

Số: 13 /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết lập, phê duyệt kế hoạch, xây dựng, thẩm định, công bố, xuất bản, phát hành tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); áp dụng TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài; xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở (TCCS).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình lập, phê duyệt kế hoạch, xây dựng, thẩm định, công bố, xuất bản, phát hành TCVN; áp dụng TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài; xây dựng, công bố TCCS tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch là việc thay đổi các nội dung, rút khỏi hoặc đề xuất thêm TCVN so với kế hoạch xây dựng TCVN đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Áp dụng tiêu chuẩn là sử dụng tiêu chuẩn trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và trong các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

CHƯƠNG II

LẬP KẾ HOẠCH, XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, CÔNG BỐ, XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Mục 1

LẬP, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, THÔNG BÁO KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TCVN

Điều 4. Nội dung kế hoạch năm năm xây dựng TCVN

Nội dung kế hoạch năm năm xây dựng TCVN bao gồm: lĩnh vực, đối tượng cụ thể cần xây dựng TCVN; loại tiêu chuẩn; số lượng TCVN cần xây dựng; tên TCVN cần xây dựng (nếu có); thời gian thực hiện; căn cứ xây dựng.

Điều 5. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung, thông báo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN

1. Lập dự thảo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN:

a) Vào thời điểm Quý II năm cuối của kỳ kế hoạch năm năm xây dựng TCVN, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức lập và gửi hồ sơ đề xuất kế hoạch năm năm đến Bộ Khoa học và Công nghệ, đầu mối tiếp nhận là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để xem xét, tổng hợp.

Hồ sơ đề xuất kế hoạch năm năm xây dựng TCVN thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau: dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN cho 05 năm theo mẫu tại Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; thuyết minh theo mẫu tại Mục 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia lập dự thảo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN trên cơ sở dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Lấy ý kiến và hoàn thiện dự thảo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN:

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Gửi dự thảo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng tải, gửi lấy ý kiến;

b) Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý cho dự thảo kế hoạch; lập bản tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý kèm phụ lục danh sách ý kiến (nếu có);

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức liên quan hoàn thiện dự thảo và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Phê duyệt, thông báo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN:

a) Hồ sơ dự thảo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch năm năm xây dựng TCVN, bản tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý cho dự thảo kế hoạch năm năm xây dựng TCVN, kèm theo bản sao ý kiến góp ý (nếu có);

b) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xem xét, phê duyệt kế hoạch năm năm xây dựng TCVN. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch đã được phê duyệt đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức liên quan và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Thực hiện kế hoạch năm năm xây dựng TCVN:

a) Căn cứ vào kế hoạch năm năm xây dựng TCVN đã được phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức việc thực hiện kế hoạch;

b) Định kỳ hằng năm theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch;

c) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch năm năm xây dựng TCVN; tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch.

5. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm năm xây dựng TCVN:

a) Kế hoạch năm năm xây dựng TCVN được điều chỉnh, bổ sung theo đề nghị của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức, cá nhân liên quan;

b) Việc điều chỉnh (trừ trường hợp rút khỏi), bổ sung kế hoạch năm năm xây dựng TCVN được thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Trường hợp điều chỉnh kế hoạch năm năm xây dựng TCVN, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi dự kiến điều chỉnh kế hoạch xây dựng TCVN năm năm theo mẫu tại Mục 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và thuyết minh theo mẫu tại Mục 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Trường hợp đề xuất rút khỏi kế hoạch năm năm xây dựng TCVN, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi văn bản nêu rõ lý do đến Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 6. Nội dung kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN

Nội dung của kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN bao gồm: tên TCVN cần xây dựng sắp xếp theo lĩnh vực tiêu chuẩn; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân biên soạn; thời gian thực hiện; căn cứ xây dựng.

Điều 7. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung, thông báo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN

1. Lập dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN:

a) Quý II hằng năm, căn cứ vào kế hoạch năm năm xây dựng TCVN hoặc căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức xét duyệt, tổng hợp các đề xuất xây dựng TCVN của các đơn vị trực thuộc. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thành lập, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề xuất kế hoạch hằng năm đến Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Hồ sơ đề xuất kế hoạch hằng năm thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau: dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau thực hiện theo mẫu tại Mục 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; dự án xây dựng TCVN thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức xem xét các dự án xây dựng TCVN với sự tham gia của đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức liên quan trong trường hợp cần thiết theo hình thức cuộc họp xem xét hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; lập dự thảo kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau theo mẫu tại Mục 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Các TCVN nằm trong kế hoạch năm năm xây dựng TCVN được đưa vào kế hoạch hằng năm làm cơ sở để xây dựng, công bố TCVN, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Lấy ý kiến và hoàn thiện dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN:

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ:

a) Gửi dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức liên quan; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng tải, gửi lấy ý kiến;

b) Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý cho dự thảo kế hoạch; lập bản tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý kèm phụ lục danh sách ý kiến (nếu có);

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức liên quan hoàn thiện dự thảo.

3. Phê duyệt, thông báo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN:

a) Hồ sơ dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN, bản tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý cho dự thảo kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN kèm

theo ý kiến góp ý (nếu có);

b) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN trong Quý IV của năm trước năm kế hoạch. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch đã được phê duyệt đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Thực hiện kế hoạch hằng năm:

a) Căn cứ vào kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN đã được phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức việc thực hiện kế hoạch;

b) Định kỳ sáu tháng kể từ ngày bắt đầu thực hiện kế hoạch được phê duyệt hoặc trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch;

c) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN; tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch.

5. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm

a) Kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN được điều chỉnh, bổ sung theo đề nghị bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức, cá nhân liên quan;

b) Việc điều chỉnh (trừ trường hợp rút khỏi), bổ sung kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Trường hợp điều chỉnh kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi dự kiến điều chỉnh kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau theo mẫu tại Mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và dự án xây dựng TCVN thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Trường hợp đề xuất rút khỏi kế hoạch hằng năm xây dựng TCVN, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi văn bản nêu rõ lý do đến Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp TCVN được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi văn bản đề nghị kèm theo dự kiến kế hoạch xây dựng TCVN theo mẫu tại Mục 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đến Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức xem xét các đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan trước khi phê duyệt khi cần thiết. Trường hợp lấy ý kiến, thời hạn lấy ý kiến không quá 07 ngày.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, thông báo kế hoạch đã được phê duyệt đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt.

Mục 2

XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, CÔNG BỐ TCVN

Điều 8. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức xây dựng (không bao gồm Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Xây dựng, lấy ý kiến, lập hồ sơ dự thảo TCVN:

a) Căn cứ kế hoạch xây dựng TCVN đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập tổ soạn thảo hoặc phân công đơn vị chủ trì soạn thảo thành lập tổ soạn thảo thực hiện xây dựng dự thảo TCVN.

Tổ soạn thảo có sự tham gia của đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học;

b) Tổ soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá thực trạng; thu thập nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn.

Tổ soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện việc xây dựng dự thảo và thuyết minh theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này cho dự thảo TCVN;

c) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc đơn vị chủ trì soạn thảo tổ chức tham vấn đề thảo luận và góp ý cho dự thảo; gửi dự thảo TCVN lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo ít nhất là 60 ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng tải, gửi lấy ý kiến;

d) Tổ soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý, đăng tải nội dung kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hoàn thiện dự thảo TCVN, lập hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số

22/2026/NĐ-CP, gửi bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì xây dựng TCVN để tổ chức xem xét hồ sơ, nội dung dự thảo TCVN trước khi gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định;

đ) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có công văn gửi kèm hồ sơ dự thảo TCVN đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm định.

2. Thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN:

a) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét hồ sơ dự thảo TCVN do các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đề nghị thẩm định.

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đề nghị thẩm định không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có công văn đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

b) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành quyết định thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN.

Thành phần hội đồng thẩm định bao gồm chủ tịch, thư ký khoa học và các thành viên là đại diện từ các cơ quan quản lý, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức kinh tế, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia có liên quan và chuyên gia trong lĩnh vực tiêu chuẩn tương ứng. Hội đồng có ít nhất 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên phản biện có chuyên môn về nghiệp vụ xây dựng tiêu chuẩn hoặc về đối tượng của tiêu chuẩn và ít nhất một trong hai thành viên phản biện là chuyên gia độc lập.

Phiên làm việc của Hội đồng thẩm định chỉ hợp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch, các thành viên phản biện đồng thời có đủ ý kiến nhận xét, đánh giá hồ sơ dự thảo TCVN. Đại diện của các cơ quan, tổ chức liên quan có thể được mời tham gia phiên làm việc để trao đổi, thảo luận.

Trường hợp không thể tham gia phiên thẩm định, thành viên của hội đồng gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 01 ngày trước ngày tổ chức phiên thẩm định.

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung kết luận của hội đồng được thông qua khi có ít nhất 3/4 số thành viên của hội đồng tham gia phiên thẩm định hoặc gửi ý kiến nhất trí (thành viên vắng mặt thì căn cứ vào ý kiến nhận xét và đánh giá hồ sơ dự thảo TCVN đã được gửi trước).

Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định đối với hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, chuyển tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để xem xét, thông báo kết quả thẩm định;

c) Trường hợp cần hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN theo thông báo kết quả thẩm định, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì xây dựng TCVN có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trên cơ sở kết quả thẩm định, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban

Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định.

Quá thời hạn trên hoặc căn cứ kết luận thẩm định, hồ sơ dự thảo TCVN phải được tổ chức thẩm định lại. Hồ sơ thẩm định lại bao gồm các thành phần hồ sơ cần hoàn thiện theo kết quả thẩm định.

3. Công bố TCVN:

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức xem xét kết quả tiếp thu, xử lý ý kiến thẩm định và lập hồ sơ công bố TCVN trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

a) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố;

b) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chuyển hồ sơ dự thảo TCVN đến bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì xây dựng dự thảo TCVN để tổ chức xử lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

Điều 9. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do tổ chức, cá nhân đề nghị xây dựng

1. Đề nghị xây dựng dự thảo TCVN:

a) Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ dự thảo TCVN do mình xây dựng về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo TCVN bao gồm: dự thảo TCVN kèm theo thuyết minh; các tài liệu khác (nếu có);

b) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia giao cho Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia tương ứng xem xét, nghiên cứu đề xuất của tổ chức, cá nhân. Trường hợp đề nghị xây dựng dự thảo TCVN thuộc lĩnh vực được phân công quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xin ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về sự cần thiết và đầu mối xây dựng dự thảo TCVN.

Trường hợp dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết xây dựng và có sự thống nhất của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đối với dự thảo TCVN thuộc lĩnh vực phân công quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thông báo ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia thực hiện các trình tự, thủ tục đề xuất đưa vào kế hoạch xây dựng TCVN; tổ chức xây dựng, trình công bố dự thảo TCVN theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Trường hợp dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết xây dựng hoặc không có sự thống nhất của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

2. Xây dựng, lấy ý kiến, lập hồ sơ dự thảo TCVN:

a) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia biên soạn dự thảo TCVN trên cơ sở dự thảo do tổ chức, cá nhân đề nghị, thành lập nhóm công tác trong trường hợp cần thiết để biên soạn; tổ chức lấy ý kiến góp ý và thảo luận về dự thảo trong Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, hoàn thiện và xây dựng thuyết minh cho dự thảo TCVN;

b) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia thông qua Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam trình Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét dự thảo TCVN kèm theo thuyết minh để tổ chức tham vấn, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Thời gian lấy ý kiến dự thảo TCVN ít nhất là 60 ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng tải, gửi lấy ý kiến;

c) Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia thực hiện tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo TCVN, thông qua Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam đăng tải nội dung kết quả tham vấn, giải trình, tiếp thu ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, lập hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, trình Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức thẩm định.

3. Thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN:

a) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét hồ sơ dự thảo TCVN do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia đề nghị thẩm định.

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đề nghị thẩm định không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đề nghị Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

b) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định đối với hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, chuyển tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để xem xét, thông báo kết quả thẩm định;

c) Trường hợp cần hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trên cơ sở kết quả thẩm định, chuyển tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định.

Quá thời hạn trên hoặc căn cứ kết luận thẩm định, hồ sơ dự thảo TCVN phải được tổ chức thẩm định lại. Hồ sơ thẩm định lại bao gồm các thành phần

hồ sơ cần hoàn thiện theo kết quả thẩm định.

4. Công bố TCVN:

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức xem xét kết quả tiếp thu, xử lý ý kiến thẩm định và lập hồ sơ công bố TCVN trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

a) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố;

b) Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chuyển hồ sơ dự thảo TCVN đến Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia liên quan để xử lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

Điều 10. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng

1. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng thông qua Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 9 Thông tư này. Hồ sơ thẩm định, công bố TCVN thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

Trong quá trình xây dựng dự thảo TCVN, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, nước ngoài, tài liệu và kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; tiến hành đánh giá thực trạng, lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm (nếu có) để xác định các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật của dự thảo TCVN.

2. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng thông qua đơn vị trực thuộc (đơn vị chủ trì soạn thảo) hoặc thành lập tổ soạn thảo được thực hiện như sau:

a) Trình tự, thủ tục xây dựng, lấy ý kiến, lập hồ sơ dự thảo TCVN thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Đơn vị chủ trì soạn thảo, tổ soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định dự thảo TCVN đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để tổ chức thẩm định;

b) Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét hồ sơ dự thảo TCVN do đơn vị chủ trì soạn thảo, tổ soạn thảo đề nghị thẩm định. Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đề nghị thẩm định không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo, tổ soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định đối với hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, chuyển tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để xem xét, thông báo kết quả thẩm định.

Trường hợp cần hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN, đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc tổ soạn thảo có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trên cơ sở kết quả thẩm định, chuyển tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định.

Quá thời hạn trên hoặc căn cứ kết luận thẩm định, hồ sơ dự thảo TCVN phải được tổ chức thẩm định lại. Hồ sơ thẩm định lại bao gồm các thành phần hồ sơ cần hoàn thiện theo kết quả thẩm định.

c) Công bố TCVN

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức xem xét kết quả tiếp thu, xử lý ý kiến thẩm định và lập hồ sơ công bố TCVN trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN không đáp ứng yêu cầu theo kết quả thẩm định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chuyển hồ sơ dự thảo TCVN đến đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc tổ soạn thảo để xử lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo TCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công bố.

Điều 11. Xây dựng, thẩm định, công bố TCVN theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Căn cứ kế hoạch xây dựng TCVN đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức soạn thảo TCVN theo quy định tương ứng tại Điều 8 và Điều 10 Thông tư này.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc đơn vị chủ trì soạn thảo, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia thông qua Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam gửi dự thảo TCVN lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong thời hạn không quá 10 ngày; lập hồ sơ dự thảo TCVN chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm định.

3. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thực hiện thẩm định hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 8 hoặc Điều 10 Thông tư này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc đơn vị chủ trì soạn thảo, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia chủ trì xây dựng TCVN có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến, hoàn thiện dự thảo TCVN và hồ sơ liên quan trên cơ sở kết

quả thẩm định, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định.

5. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố TCVN theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có ý kiến thẩm định tiêu chuẩn đã phù hợp hoặc hồ sơ hoàn thiện theo kết quả thẩm định đã hợp lệ và phù hợp.

Mục 3

RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TCVN VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG TCVN

Điều 12. Rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN

1. Rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN định kỳ được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Hằng năm, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia lập danh mục TCVN đến thời hạn 03 năm kể từ ngày công bố phải rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng định kỳ để đưa vào kế hoạch hằng năm, kế hoạch năm năm về xây dựng TCVN, gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN theo danh mục quy định tại điểm a khoản này.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng;

c) Cơ quan chủ trì tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN quy định tại điểm b khoản này tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu, đánh giá, lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình thực hiện;

d) Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN định kỳ theo mẫu quy định tại Phụ lục VI đến Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kèm theo các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN định kỳ.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN sớm hơn 03 năm khi có thay đổi công nghệ, rủi ro an toàn, thay đổi pháp luật, yêu cầu hội nhập hoặc trong trường hợp cần thiết khác theo trình tự, thủ tục phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Kết quả rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN là cơ sở để xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TCVN và được thể hiện trong hồ sơ tương

ứng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN

1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN được lập kế hoạch xây dựng TCVN theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư này.

3. Kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN là quyết định công bố bản sửa đổi, bổ sung TCVN hoặc công bố TCVN thay thế.

Điều 14. Bãi bỏ TCVN

1. Bãi bỏ TCVN thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 20 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp bãi bỏ TCVN theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, việc lấy ý kiến, thẩm định được quy định cụ thể như sau:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tổ chức, cá nhân gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về việc bãi bỏ TCVN. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được văn bản lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị bãi bỏ TCVN:

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét hồ sơ đề nghị bãi bỏ TCVN do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định. Trường hợp hồ sơ đề nghị thẩm định không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đề nghị bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư này. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 18 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật).

Hội đồng thẩm định lập biên bản thẩm định đối với hồ sơ dự thảo TCVN, chuyển tới Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia để xem xét, thông báo kết quả thẩm định.

Thời hạn tổ chức thẩm định, thông báo kết quả thẩm định là 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cần hoàn thiện hồ sơ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tổ chức, cá nhân tiếp thu, xử lý ý kiến thẩm định, chuyển Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định để xem xét, quyết định.

3. Kết quả bãi bỏ TCVN là quyết định bãi bỏ TCVN.

Mục 4

KÝ HIỆU, TRÌNH BÀY, THỂ HIỆN NỘI DUNG, XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH, LƯU TRỮ VÀ PHỔ BIẾN TCVN

Điều 15. Ký hiệu, trình bày và thể hiện nội dung TCVN

1. Ký hiệu, trình bày và thể hiện nội dung TCVN thực hiện theo quy định tại TCVN 1-2:2025.

2. Trường hợp dự thảo TCVN có yêu cầu đặc thù về trình bày và thể hiện nội dung nhằm bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế hoặc yêu cầu của tổ chức giữ bản quyền tiêu chuẩn làm căn cứ xây dựng dự thảo TCVN, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan xác định việc trình bày và thể hiện nội dung dự thảo TCVN.

Điều 16. Lưu trữ hồ sơ dự thảo TCVN

Hồ sơ thẩm định, công bố dự thảo TCVN; hồ sơ xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TCVN thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia theo quy định tại Thông tư này được lưu trữ tại Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia theo quy định pháp luật về lưu trữ văn bản, tài liệu.

Điều 17. Xuất bản, phát hành TCVN

1. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia định kỳ cập nhật và phát hành danh mục TCVN.

2. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đăng tải công khai các TCVN có nguồn kinh phí xây dựng từ ngân sách nhà nước; TCVN được viện dẫn trong các quy chuẩn kỹ thuật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc đăng tải công khai các TCVN quy định tại khoản này phải bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật.

Điều 18. Phổ biến TCVN

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ nhu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu thực tiễn của hoạt động sản xuất, kinh doanh và mức độ ảnh hưởng của TCVN để lựa chọn TCVN cần được phổ biến.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ lập kế hoạch phổ biến TCVN theo từng giai đoạn hoặc hằng năm.

3. Nội dung của kế hoạch phổ biến TCVN bao gồm: danh mục TCVN được phổ biến; mục tiêu, yêu cầu của hoạt động phổ biến; đối tượng được phổ biến; hình thức phổ biến; thời gian, lộ trình thực hiện; dự kiến kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện (nếu có); các nội dung khác có liên quan.

4. Việc phổ biến TCVN phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

- a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao;
- b) Bảo đảm tính chính xác, thống nhất nội dung của TCVN.

Chương III
HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA,
TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ, TIÊU CHUẨN KHU VỰC
VÀ TIÊU CHUẨN NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

Điều 19. Mục đích, nguyên tắc và biện pháp thúc đẩy áp dụng TCVN

1. Mục đích sử dụng TCVN bao gồm:

- a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng TCVN để tổ chức và thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân lập kế hoạch cụ thể và có lộ trình đầu tư công nghệ, quản lý, đáp ứng yêu cầu của TCVN được dự kiến đưa vào áp dụng;
- c) Các mục đích phù hợp khác.

2. Nguyên tắc áp dụng TCVN bao gồm:

- a) TCVN trở thành bắt buộc áp dụng khi được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật;
- b) Ngoài trường hợp quy định tại điểm a khoản này, cơ quan, tổ chức, cá nhân tự quyết định việc áp dụng trực tiếp TCVN trong quá trình sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ, giao dịch mua bán và các hoạt động kinh tế xã hội khác;
- c) Việc áp dụng TCVN không được trái với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không làm tổn hại tới an ninh, quốc phòng, lợi ích kinh tế xã hội và các lợi ích khác của quốc gia;
- d) Việc áp dụng TCVN phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, chính sách về bản quyền tiêu chuẩn của các tổ chức giữ bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong trường hợp TCVN được xây dựng dựa trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

3. Biện pháp thúc đẩy áp dụng TCVN:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo áp dụng TCVN cho các đối tượng liên quan.
- b) Sử dụng TCVN một cách thích hợp trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động kinh tế xã hội khác.
- c) Đẩy mạnh các hoạt động đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn theo các TCVN đã công bố.

4. Trong trường hợp các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có định hướng khuyến

khích áp dụng các TCVN cho một lĩnh vực hoặc đối tượng cụ thể thì các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành văn bản về việc áp dụng.

Điều 20. Mục đích, nguyên tắc và biện pháp thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài

1. Mục đích sử dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài bao gồm:

a) Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia, các bộ, ngành xây dựng TCVN dựa trên cơ sở chấp nhận, hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài để tổ chức và thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân lập kế hoạch cụ thể và có lộ trình đầu tư công nghệ, quản lý, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài được dự kiến đưa vào áp dụng;

d) Các mục đích phù hợp khác.

2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài bao gồm:

a) Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trở thành bắt buộc áp dụng khi được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật;

b) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo lĩnh vực được phân công quản lý nhà nước của mình ban hành văn bản định hướng khuyến khích áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong lĩnh vực có liên quan;

c) Ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, cơ quan, tổ chức, cá nhân tự quyết định việc áp dụng trực tiếp tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong hoạt động của mình, hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ, giao dịch mua bán và các hoạt động kinh tế xã hội khác;

d) Việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài không được trái với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không làm tổn hại tới an ninh, quốc phòng, lợi ích kinh tế xã hội và các lợi ích khác của quốc gia;

đ) Việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, chính sách về bản quyền tiêu chuẩn của các tổ chức giữ bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

3. Biện pháp thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài bao gồm:

a) Tổ chức nghiên cứu, tìm hiểu để áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn

khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong điều kiện của Việt Nam;

b) Tham gia tích cực vào hoạt động của các ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, nước ngoài liên quan;

c) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Điều 21. Phương thức xây dựng TCCS

1. Chấp nhận TCVN, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài tương ứng thành TCCS.

2. Tự nghiên cứu, xây dựng TCCS trên cơ sở các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; các kết quả thử nghiệm, đánh giá, phân tích và thực nghiệm; kinh nghiệm thực tiễn.

Điều 22. Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS

1. Xây dựng TCCS tùy theo quy mô, chức năng quản lý, loại hình sản xuất kinh doanh của tổ chức công bố TCCS (cơ sở). Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS được quy định như sau:

a) Cơ sở tổ chức nghiên cứu, biên soạn dự thảo TCCS, trường hợp cần thiết, mời đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia có liên quan tham gia biên soạn;

b) Cơ sở tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo TCCS trong trường hợp cần thiết hoặc theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư này thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến.

Hồ sơ gửi lấy ý kiến bao gồm dự thảo TCCS kèm theo thuyết minh. Thuyết minh dự thảo TCCS được xây dựng dựa trên mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Cơ sở tổ chức xử lý ý kiến và hoàn thiện dự thảo TCCS; lập hồ sơ dự thảo TCCS bao gồm: dự thảo TCCS kèm theo thuyết minh; bản tổng hợp, xử lý ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b khoản này.

d) Cơ sở tổ chức thẩm tra dự thảo TCCS nhằm bảo đảm dự thảo TCCS tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 6 và Điều 10a của Luật.

đ) Trường hợp TCCS sử dụng để chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

2. Công bố TCCS:

a) Người đứng đầu cơ sở xem xét và quyết định bằng văn bản công bố TCCS;

b) Hồ sơ công bố TCCS được lưu trữ tại cơ sở.

3. Thông báo việc công bố tiêu chuẩn cơ sở

Cơ sở có trách nhiệm thông báo việc công bố tiêu chuẩn cơ sở qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố TCCS; nội dung thông báo theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP và khoản 2 Điều 20 của Luật.

4. Căn cứ hướng dẫn chung này, các cơ sở tổ chức xây dựng quy trình, hướng dẫn cụ thể về xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung và công bố TCCS phù hợp với điều kiện, quy mô của cơ sở.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TCCS

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TCCS thực hiện trên cơ sở rà soát TCCS hoặc đề nghị của tổ chức, cá nhân.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, thay thế TCCS thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

3. Trình tự, thủ tục bãi bỏ TCCS như sau:

a) Cơ sở lấy ý kiến về việc bãi bỏ TCCS theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 22 Thông tư này, xử lý ý kiến và lập hồ sơ đề nghị bãi bỏ TCCS;

Hồ sơ đề nghị bãi bỏ TCCS bao gồm: TCCS kèm theo thuyết minh; bản tổng hợp, xử lý ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có);

b) Người đứng đầu cơ sở xem xét và quyết định bằng văn bản bãi bỏ TCCS.

Điều 24. Ký hiệu, trình bày và thể hiện nội dung TCCS

1. Ký hiệu TCCS được quy định như sau:

a) Ký hiệu tiêu chuẩn cơ sở bao gồm số hiệu, năm công bố tiêu chuẩn cơ sở đứng sau cụm từ viết tắt TCCS và được phân cách bằng dấu hai chấm (:);

b) Chữ viết tắt tên cơ sở công bố (ban hành) tiêu chuẩn cơ sở được đặt sau năm ban hành tiêu chuẩn cơ sở và được phân cách bằng dấu gạch chéo.

Ví dụ: TCCS 26:2026/XXX là ký hiệu của tiêu chuẩn cơ sở có số hiệu là 26, do công ty có tên giao dịch viết tắt là XXX xây dựng và công bố năm 2026.

2. Nội dung TCCS bảo đảm các phần chính sau: Mục lục; Phần thông tin mở đầu; Phần cơ bản (phần khái quát, phần kỹ thuật); Phần thông tin bổ sung.

Khuôn khổ, mẫu trình bày và thể hiện nội dung TCCS tham khảo TCVN 1-2:2025.

3. TCCS phải quy định rõ phạm vi áp dụng của TCCS.

4. Trình bày TCCS ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, đơn nghĩa, không sai lỗi; không quy định chung chung, gây nhầm lẫn và hiểu thành nhiều nghĩa.

Đối với tiêu chuẩn có quy định yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử thì nội dung quy định phải cụ thể, đánh giá được bằng phương tiện hiện có của cơ sở, phòng thử nghiệm trong nước hoặc nước ngoài.

5. TCCS có thể đóng rời từng tiêu chuẩn hoặc thành từng tập tiêu chuẩn theo chủ đề hoặc đối tượng tiêu chuẩn.

Các trang của TCCS được đánh số và có thể được in dưới dạng tờ rời để thuận tiện cho việc bổ sung, hủy bỏ hoặc thay thế nội dung. TCCS phải có tờ bìa.

Điều 25. Tiêu chuẩn cơ sở của hội, hiệp hội theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật

Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố TCCS của hội, hiệp hội sử dụng để chứng nhận áp dụng theo quy định tại Điều 22 Thông tư này và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Hội, hiệp hội thành lập tổ biên soạn TCCS với sự tham gia của đại diện từ các thành viên hội, hiệp hội, cơ quan, tổ chức, chuyên gia liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử, không tạo rào cản bất hợp lý; thành viên tham gia biên soạn, thẩm tra phải bảo đảm độc lập, khách quan và không đồng thời là người tham gia thực hiện hoạt động chứng nhận đối với TCCS đó.

Thành phần tổ biên soạn TCCS bao gồm: Tổ trưởng, thư ký và thành viên.

2. Tổ trưởng tổ biên soạn và thư ký tổ biên soạn được khuyến khích tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ về xây dựng tiêu chuẩn do Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia tổ chức.

3. Hội, hiệp hội gửi hồ sơ dự thảo TCCS lấy ý kiến của bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan và Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia sau khi tổ chức thẩm tra dự thảo TCCS như sau:

a) Hồ sơ lấy ý kiến bao gồm: dự thảo TCCS kèm theo thuyết minh trong đó nêu tối thiểu phạm vi áp dụng, các yêu cầu cốt lõi và phương pháp đánh giá đã được hội, hiệp hội sau khi thẩm tra; bản tổng hợp, xử lý ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có); kết luận thẩm tra hồ sơ dự thảo TCCS;

b) Bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan và Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia căn cứ TCVN ISO/IEC 17007:2011 để có ý kiến đối với hồ sơ dự thảo TCCS.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các dự án xây dựng TCVN thuộc kế hoạch xây dựng TCVN năm 2025 được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, đã tổ chức xây dựng, thẩm định nhưng chưa được công bố thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

2. Các TCCS đã được công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực thực hiện thông báo việc công bố TCCS qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

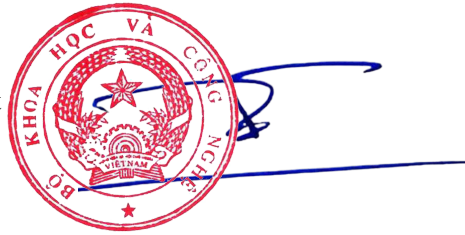
1. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND và Sở KHCN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KHCN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, TĐC.

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân

2. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

(Tên bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ lập dự kiến kế hoạch).

DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM NĂM XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Từ năm ... đến năm ...

| TT | Chuyên ngành/Lĩnh vực/Đối tượng TCVN/TCVN | Loại tiêu chuẩn | Số lượng TCVN cần xây dựng và thời gian thực hiện | | | | | Được phê duyệt tại Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ | Nội dung điều chỉnh | Căn cứ/Lý do điều chỉnh | Ghi chú |
|----------|---|-----------------|---|---------|---------|---------|---------|--|---------------------|-------------------------|---------|
| | | | Tổng số | Năm ... | Năm ... | Năm ... | Năm ... | | | | |
| 1 | Chuyên ngành A | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Lĩnh vực ... | | | | | | | | | | |
| 1.1.1 | Đối tượng ... | | | | | | | | | | |
| 1.1.2 | TCVN ... | | | | | | | | | | |
| 2 | Chuyên ngành B | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Lĩnh vực ... | | | | | | | | | | |
| 2.1.1 | Đối tượng ... | | | | | | | | | | |
| 2.1.2 | TCVN ... | | | | | | | | | | |

3. Bản thuyết minh dự kiến kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành (kèm theo dự kiến kế hoạch)

Nội dung chính của bản thuyết minh bao gồm các mục sau:

- Căn cứ xây dựng kế hoạch năm năm (phân tích sự liên quan và định hướng theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, kế hoạch năm năm phát triển chuyên ngành, chương trình quốc gia, văn bản cấp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu hài hòa tiêu chuẩn trong khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương, v.v.);
- Mục tiêu;
- Phân tích, đánh giá thực trạng lĩnh vực tiêu chuẩn tương ứng của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia hiện hành;
- Xác định nhu cầu xây dựng TCVN trong từng lĩnh vực;
- Xác định đối tượng cụ thể và loại TCVN, TCVN cụ thể cần xây dựng;
- Dự kiến về khả năng bảo đảm nguồn kinh phí và kinh phí thực hiện;
- Dự kiến thời gian thực hiện;
- Các nội dung khác có liên quan;
- Các phụ lục kèm theo (nếu có).

Phụ lục II

KẾ HOẠCH HÀNG NĂM XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Dự kiến kế hoạch hàng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

(Tên bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đề xuất dự kiến xây dựng TCVN)

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA NĂM (năm kế hoạch)

| TT | Lĩnh vực/Đối tượng TCVN | Tên TCVN | Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng | Tổ chức biên soạn/Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN | Thời gian thực hiện (từ tháng ... đến tháng ...) | Ghi chú |
|-------|-------------------------|----------|--|--|--|---------|
| 1 | Chuyên ngành A | | | | | |
| 1.1 | Lĩnh vực ... | | | | | |
| 1.1.1 | Đối tượng ... | | | | | |
| | | | | | | |
| 2 | Chuyên ngành B | | | | | |
| 2.1 | Lĩnh vực ... | | | | | |
| 2.1.1 | Đối tượng ... | | | | | |
| | | | | | | |

Ghi chú: Dự kiến kế hoạch hàng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cần kèm theo các dự án xây dựng TCVN.

2. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

(Tên bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đề xuất dự kiến xây dựng TCVN)

DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA NĂM (năm kế hoạch)

| TT | Lĩnh vực/Đối tượng TCVN | Tên TCVN | Được phê duyệt tại Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ | Nội dung điều chỉnh | | | | Căn cứ/Lý do điều chỉnh | Ghi chú |
|----------|-------------------------|----------|--|---------------------|--|--|---------------------|-------------------------|---------|
| | | | | Tên TCVN | Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng | Tổ chức biên soạn/Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN | Thời gian thực hiện | | |
| 1 | Chuyên ngành A | | | | | | | | |
| 1.1 | Lĩnh vực ... | | | | | | | | |
| 1.1.1 | Đối tượng ... | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| 2 | Chuyên ngành B | | | | | | | | |
| 2.1 | Lĩnh vực ... | | | | | | | | |
| 2.1.1 | Đối tượng ... | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Ghi chú: Dự kiến điều chỉnh kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia cần kèm theo các dự án xây dựng TCVN.

3. Kế hoạch hằng năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA NĂM (năm kế hoạch)

| TT | Lĩnh vực/Đối tượng TCVN | Tên TCVN | Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng | Tổ chức biên soạn/Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN | Ghi chú |
|----------|-------------------------|----------|--|--|---------|
| 1 | Chuyên ngành A | | | | |
| 1.1 | Lĩnh vực ... | | | | |
| 1.1.1 | Đối tượng ... | | | | |
| | | | | | |
| 2 | Chuyên ngành B | | | | |
| 2.1 | Lĩnh vực ... | | | | |
| 2.1.1 | Đối tượng ... | | | | |
| | | | | | |

Phụ lục III

DỰ ÁN XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN
ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Tên tiêu chuẩn (tên tiêu chuẩn kèm theo tên, số hiệu tiêu chuẩn tham khảo/chấp nhận, hoặc số hiệu TCVN soát xét, nếu có)

2. Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn (nêu tóm lược phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn)

3. Tổ chức (hoặc cá nhân) đề nghị

Tên tổ chức (cá nhân):

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax:.....E-mail:.....

Tên cơ quan chủ quản: (nếu có).....

4. Tình hình đối tượng tiêu chuẩn trong nước và ngoài nước (nêu tình hình sản xuất, kinh doanh)

5. Lý do và mục đích xây dựng TCVN

- Tiêu chuẩn đáp ứng những mục tiêu nào sau đây:

- | | | | |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| + Thông tin, thông hiểu | <input type="checkbox"/> | + Tiết kiệm | <input type="checkbox"/> |
| + An toàn sức khỏe, môi trường | <input type="checkbox"/> | + Giảm chủng loại | <input type="checkbox"/> |
| + Chức năng công dụng chất lượng | <input type="checkbox"/> | + Các mục đích khác (ghi dưới) | <input type="checkbox"/> |

- Tiêu chuẩn có dùng để chứng nhận không? có không

- Căn cứ

+ Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu

phát triển KTXH của Nhà nước không? có không

+ Thuộc chương trình nào?

+ Yêu cầu hài hòa tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực): có không

6. Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn

- Những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn (hoặc sửa đổi bổ sung):

- | | | | |
|---------------------------------|--------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| + Thuật ngữ và định nghĩa | <input type="checkbox"/> | + Tiêu chuẩn cơ bản | <input type="checkbox"/> |
| + Phân loại | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu an toàn vệ sinh | <input type="checkbox"/> |
| + Ký hiệu | <input type="checkbox"/> | + Yêu cầu về môi trường | <input type="checkbox"/> |
| + Thông số và kích thước cơ bản | <input type="checkbox"/> | + Lấy mẫu | <input type="checkbox"/> |
| + Yêu cầu kỹ thuật | <input type="checkbox"/> | + Phương pháp thử và kiểm tra | <input type="checkbox"/> |

- + Tiêu chuẩn về quá trình + Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản
 + Tiêu chuẩn về dịch vụ + Các khía cạnh và yêu cầu khác
 (ghi cụ thể ở dưới) :

- Bộ cục, nội dung các phân chính của TCVN dự kiến:

- Nhu cầu khảo nghiệm tiêu chuẩn quốc gia trong thực tế: có không
 (nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm)

7. Hình thức TCVN, phương thức, tài liệu làm căn cứ xây dựng TCVN

- Hình thức TCVN:

- + Xây dựng mới + Sửa đổi, bổ sung + Thay thế

- Phương thức xây dựng:

- + Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế + Tham khảo, sử dụng các tài liệu khác
 + Chấp nhận tiêu chuẩn khu vực + Sử dụng kết quả tự nghiên cứu, đánh giá
 + Chấp nhận tiêu chuẩn nước ngoài

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN (bản chụp kèm theo)

8. Kiến nghị thành lập Ban kỹ thuật, Tiểu ban kỹ thuật, Tổ biên soạn

9. Cơ quan phối hợp

- Tổ chức, cá nhân xây dựng dự thảo đề nghị:
 - Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia có liên quan phải lấy ý kiến:
 - Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lấy ý kiến:

10. Dự kiến tiến độ thực hiện

| TT | Nội dung công việc | Thời gian | |
|----|---|-----------|----------|
| | | Bắt đầu | Kết thúc |
| 1. | Thành lập tổ soạn thảo | | |
| 2. | Biên soạn dự thảo TCVN | | |
| | - Thu thập tài liệu, khảo sát, lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có) | | |
| | - Dịch và nghiên cứu các tài liệu chính làm cơ sở cho việc biên soạn tiêu chuẩn quốc gia | | |
| | - Biên soạn dự thảo Ban kỹ thuật | | |
| | - Gửi lấy ý kiến dự thảo Ban kỹ thuật | | |
| | - Họp xem xét nội dung dự thảo Ban kỹ | | |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| | thuật | | |
| | - Biên soạn dự thảo TCVN | | |
| 3. | Lấy ý kiến dự thảo TCVN | | |
| 4. | Tham vấn | | |
| 5. | Hoàn thiện dự thảo TCVN và lập hồ sơ dự thảo TCVN | | |
| 6. | Xem xét hồ sơ dự thảo TCVN | | |
| 7. | Gửi hồ sơ dự thảo TCVN để thẩm định | | |
| 8. | Thẩm định dự thảo TCVN | | |
| 9. | Lập hồ sơ TCVN trình duyệt | | |
| 10. | Trình duyệt và công bố | | |

11. Dự toán kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí dự kiến: trong đó:

- Ngân sách Nhà nước:.....
- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân:
(ghi rõ của tổ chức cá nhân nào, nếu có)
- Nguồn khác:

b) Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện (theo hướng dẫn của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia).

....., ngày tháng năm 20.....

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị dự án TCVN

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục IV

THUYẾT MINH DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2026/TT-BKHCN
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Thông tin chung về dự thảo TCVN

- Tên dự thảo TCVN.
- Thuộc lĩnh vực.
- Phạm vi áp dụng của TCVN.
- Mục tiêu của TCVN.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo.
- Tổ chức tham gia soạn thảo (nếu có).
- Phiên bản dự thảo.

2. Nội dung dự thảo TCVN

- Đối với TCVN xây dựng mới

| DỰ THẢO TCVN | THUYẾT MINH |
|----------------|---|
| Quy định 1 ... | Thuyết minh nội dung chính của dự thảo, cơ sở khoa học và thực tiễn và các nội dung khác liên quan (nếu có) |
| Quy định 2 ... | |

- Đối với TCVN sửa đổi, bổ sung, thay thế

| TCVN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ | DỰ THẢO TCVN | THUYẾT MINH |
|--------------------------------------|--------------|---|
| Quy định 1 ... | | Thuyết minh nội dung chính của dự thảo, cơ sở khoa học và thực tiễn và các nội dung khác liên quan (nếu có) |
| Quy định 2 ... | | |

3. Quá trình xây dựng dự thảo TCVN (đánh giá thực trạng; thu thập, nghiên cứu tài liệu; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử (nếu có); biên soạn; tham vấn; lấy ý kiến góp ý, xử lý ý kiến góp ý...)

Phụ lục V

BIÊN BẢN

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA¹

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2026/TT-BKHCN
ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Tên tiêu chuẩn quốc gia

| TT | Tên dự thảo TCVN <i>(Theo kế hoạch được Bộ KH&CN phê duyệt)</i> | Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu làm căn cứ xây dựng <i>(nếu có)</i> |
|----|--|--|
| 1. | | ISO..... |
| 2. | | Codex..... |
| 3. | | ASTM..... |

2. Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia/tổ chức chủ trì biên soạn dự thảo:

3. Cơ quan đề nghị thẩm định:

4. Quyết định thành lập hội đồng thẩm định của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (số và ngày ban hành Quyết định):

5. Địa điểm và thời gian họp hội đồng thẩm định:

6. Thành phần hội đồng thẩm định

- Chủ tịch hội đồng (ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị, chức vụ).
- Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên hội đồng thẩm định (ghi rõ họ tên thành viên hội đồng vắng mặt).
- Danh sách cụ thể thành viên dự họp (kèm theo biên bản HĐTD, có chữ ký xác nhận tham dự họp).

7. Nội dung và kết quả thẩm định

7.1. Hồ sơ tiêu chuẩn

-
-

7.2. Nội dung dự thảo

7.2.1. Đánh giá tổng quan

¹ Biên bản hội đồng thẩm định dự thảo TCVN phải được gửi kèm theo công văn báo cáo kết quả hội đồng thẩm định của Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam và có chữ ký nháy của Chủ tịch hội đồng ở từng trang.

- Sự phù hợp của tiêu chuẩn với tiến bộ khoa học và công nghệ, điều kiện và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.
- Sự phù hợp của tiêu chuẩn với quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật, cam kết quốc tế có liên quan, yêu cầu hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế.
- Tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, việc tuân thủ nguyên tắc đồng thuận và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.
- Việc tuân thủ các yêu cầu nghiệp vụ, trình tự, thủ tục xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

7.2.2. Góp ý chung dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

-
-

7.2.3. Góp ý chi tiết dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

-
-

8. Kết luận, kiến nghị

8.1. Hồ sơ dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

-
-

8.2. Nội dung, kết cấu dự thảo tiêu chuẩn quốc gia

-
-

8.3. Tên, số hiệu dự thảo tiêu chuẩn quốc gia.....

Thư ký

(Ghi rõ họ tên, chức danh khoa học)

Chủ tịch hội đồng

(Ghi rõ họ tên, chức danh khoa học)

Phụ lục VI

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13 /2026/TT-BKHCN
ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Thông tin chung về TCVN

- Tên, ký hiệu:
- Phạm vi áp dụng:
- Đối tượng áp dụng chính:
- Nội dung cơ bản:

2. Phương pháp, quá trình rà soát, đánh giá

- Phương pháp rà soát, đánh giá (Tổng hợp ý kiến các bên liên quan/ Khảo sát thực tiễn áp dụng/ Phân tích so sánh với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực...).
- Quá trình rà soát, đánh giá.

3. Kết quả rà soát, đánh giá

- Tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống TCVN.
- Sự phù hợp của tiêu chuẩn với yêu cầu thực tế; tiến bộ khoa học và công nghệ, điều kiện và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Sự phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.
- Tác động đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hiệu quả quản lý nhà nước.
- Tác động đến kinh tế, môi trường, xã hội.
- Các chi phí và lợi ích liên quan.
- Nội dung khác có liên quan.

4. Đề xuất, kiến nghị